TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐ-PT	*Vĩnh Long, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Võ Thị Mỹ Dung

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo như sau:

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều L kháng cáo yêu cầu: Sửa bản án sơ thẩm, buộc anh Cù Vĩnh T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều L số tiền 1.000.000.000 đồng, chị L đồng ý cấn trừ tiền mượn ông T 70.000.000 đồng và tiền chuộc xe 30.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng, còn lại số tiền 900.000.000 đồng, buộc ông T trả lại cho chị.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn anh Cù Vĩnh T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc buộc chị Nguyễn Thị Kiều L dọn ra khỏi nhà, giao trả nhà đất thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 38, diện tích 866,6m^2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cho anh và anh đồng ý cho chị L lưu trú trong thời gian 06 tháng. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều L đồng ý với việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều L rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc buộc anh Cù Vĩnh T trả lại cho chị số tiền 1.000.000.000 đồng và xin được rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn anh Cù Vĩnh T đồng ý với việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Xét việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, việc rút đơn phản tố, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác nên được chấp nhận.

Về án phí:

Anh Cù Vĩnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo bản án dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Kiều L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo bản án dân sự sơ thẩm là 20.300.000 đồng và chịu 50% án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 6 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2024/DSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Cù Vĩnh T; Cư trú tại: Số B, tổ A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Cù Vĩnh T: Chị Phan Mỹ L2; Cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ liên hệ: Số A, L, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều L; Cư trú tại: Số B, tổ A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Về án phí dân sự:

Nguyên đơn anh Cù Vĩnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 6.299.900 đồng theo biên lai số 0004200 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi khấu trừ anh T phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.700.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.300.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 22.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004343 ngày 11 tháng 9 năm 2023 và tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011054 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại cho chị L số tiền 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Anh Cù Vĩnh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.150.000 đồng. Số tiền trên anh T đã nộp tạm ứng xong nên được khấu trừ.

4. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định./.

Nơi nhận:
- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HT: 01;
- VKSND HT: 01;
- Chi Cục THADS HT: 01;
- Đương sự: 02;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Nữ Phà Ca